

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo Luật trình độ đại học
của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ-KĐCLGDTL ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Luật trình độ đại học của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 13 ngày 12 và 13 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Luật trình độ đại học Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Luật trình độ đại học Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Luật trình độ đại học Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 48/50 tiêu chí (chiếm 96,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Luật trình độ đại học (chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Luật trình độ đại học cho Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Phí Thị Nguyệt Thanh

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LUẬT TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	5			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,02	48	96,00

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LUẬT TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

(Kèm theo Nghị quyết số **27** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Luật trình độ đại học của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng gồm mục tiêu chung và 06 mục tiêu cụ thể, gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT rõ ràng, phù hợp với mục tiêu đào tạo và tại Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Nội dung tuyên bố chuẩn đầu ra có lấy ý kiến của một số bên liên quan; CTĐT được rà soát, điều chỉnh, cập nhật vào năm 2021 và năm 2022 và được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa.

2. Bản mô tả CTĐT ban hành năm 2019, rà soát vào năm 2021, năm 2022 có cấu trúc đảm bảo thông tin cốt lõi theo quy định. Đề cương các học phần năm 2022 có đầy đủ thông tin theo mẫu chung của toàn Trường. Bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết học phần được công khai cho các bên liên quan trong và ngoài Trường tiếp cận qua một số hình thức (công thông tin quản lý, sổ tay sinh viên, giảng viên phổ biến tại buổi học đầu tiên của học phần...).

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; có sự gắn kết và liên mạch giữa các khối kiến thức, đảm bảo bố trí hợp lý lộ trình học tập. Các học phần trong chương trình dạy học cơ bản thể hiện sự đóng góp nhằm đạt được chuẩn đầu ra; có xác định các tổ hợp phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát, cập nhật vào năm 2021; năm 2022 có lấy ý kiến của các bên liên quan và tham khảo các CTĐT nước ngoài; đã tăng cường các học phần có liên quan đến kỹ năng nghề nghiệp.

4. Triết lý giáo dục rõ ràng với nội dung “Heart - Head - Hand - Health - Human” được ban hành chính thức, được phổ biến trên trang thông tin điện tử và ấn phẩm truyền thông của Trường. Giảng viên xây dựng và tổ chức hoạt động dạy học đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra như: Thuyết giảng, hỏi - đáp, thảo luận nhóm trên lớp, làm bài tập nhóm, nghiên cứu tình huống, dạy học theo dự án, đóng vai mô phỏng (diễn án) và học tập thông qua trải nghiệm thực tế. Hoạt động dạy và học được thiết kế đa dạng phù hợp với từng học phần. Giảng viên hướng dẫn người học sử dụng tổ hợp các phương pháp học tập để rèn luyện khả năng học tập suốt đời và kỹ năng mềm.

5. Văn bản quy định về công tác kiểm tra đánh giá được công khai trong sổ tay sinh viên và cổng thông tin học tập. Giảng viên thiết kế và trình bày hoạt động kiểm tra đánh giá rõ ràng trong đề cương chi tiết học phần, bao gồm các loại kiểm tra đánh giá (quá trình, giữa kỳ, cuối kỳ), các loại hình kiểm tra đánh giá, có sử dụng nhiều phương pháp kiểm tra đánh giá và rubric cho các loại hình đánh giá dùng chung của ngành. Hệ thống quản lý điểm, kết quả đánh giá được vận hành; kết quả học tập được công bố kịp thời cho người học qua tài khoản cá nhân; việc khiếu nại kết quả học tập được quy định và thực hiện đầy đủ, có sổ thông tin theo dõi định kỳ.

6. Hệ thống văn bản về quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá năng lực, kết quả công việc của đội ngũ giảng viên được ban hành, đảm bảo quy định về chuẩn giảng viên. Chất lượng đội ngũ giảng viên đáp ứng nhu cầu đào tạo, tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 50%. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí việc làm, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại, chi trả thu nhập... Việc đánh giá năng lực giảng viên được rà soát, cải tiến ngày càng hoàn thiện. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện trên cơ sở khảo sát nhu cầu của giảng viên, được xây dựng thành Kế hoạch kèm kinh phí thực hiện rõ ràng và khả thi.

7. Văn bản về dự báo, quy hoạch, phát triển và quản trị đội ngũ nhân viên được ban hành, đặc biệt Quy định về đánh giá năng lực thực hiện công việc (KPIs) đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và đánh giá khá rõ ràng thông qua hệ thống đánh giá năng lực KPIs, trong đó có cả các quy định về thi đua khen thưởng. Các chế độ, chính sách thu hút, tuyển dụng theo quy định, tiến hành đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ nhân viên được thực hiện theo quy trình: Khảo sát nhu cầu, lên kế hoạch, thực hiện. Phương thức đào tạo, bồi dưỡng khá đa dạng. Quy định về khối lượng công việc của nhân viên, quy trình theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên được ban hành và thực hiện tốt.

8. Đề án tuyển sinh của Trường, trong đó có chính sách, tiêu chí tuyển sinh rõ ràng, đúng quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được cập nhật hàng năm; được góp ý bởi Hội đồng tuyển sinh, các giảng viên và nhân viên; được công bố công khai bằng nhiều hình thức; có số liệu thống kê tỷ lệ thí sinh nhập học và điểm đầu vào trong vòng 05 năm; có dự báo nhu cầu đội ngũ nhân lực của Trường. Hệ thống giám sát gồm đại diện Ban Giám hiệu và các đơn vị phối hợp giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập, cảnh báo học vụ của người học; có quy trình, dữ liệu quản lý, tư vấn, hỗ trợ người học. Phân công nhiệm vụ triển khai các hoạt động tư vấn học tập, tư vấn việc làm được thực hiện; hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ để cải thiện việc học tập của người học được chú trọng. Tỷ lệ hài lòng về chất lượng, hiệu quả các hoạt động này khá cao. Môi trường, cảnh quan sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn và thuận lợi cho người học.

9. Hệ thống phòng học, phòng làm việc, hội trường, các phòng chức năng được đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Thư viện

có các quy định, hướng dẫn sử dụng; có đủ học liệu theo đề cương học phần của CTĐT; có phần mềm quản lý, theo dõi hoạt động thư viện hiện đại (KIPOS). Các phòng thực hành đầy đủ và có các trang thiết bị phù hợp phục vụ CTĐT. Hệ thống công nghệ thông tin đầy đủ, được duy tu, bảo dưỡng và đầu tư nâng cấp hàng năm phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học, đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy, họp, seminar trực tuyến. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác lập và thực hiện, có quan tâm đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập với sự tham gia của đơn vị chuyên môn về đảm bảo chất lượng, quản lý đào tạo, Khoa và các bộ môn; có quy định, công cụ cần thiết để triển khai các hoạt động khảo sát, thu thập thông tin, làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Hoạt động rà soát và đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, rõ ràng, bao gồm quy trình, công cụ thu thập thông tin; quy trình xử lý, đánh giá, sử dụng kết quả rà soát, đánh giá được thực hiện thường xuyên trong cả chu kỳ đánh giá. Chất lượng dịch vụ hỗ trợ và tiện ích tại thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được đánh giá hàng năm, được cải tiến đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên trong Trường. Hệ thống cơ sở vật chất luôn sạch sẽ, môi trường làm việc an toàn, thái độ phục vụ thân thiện, được cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học đánh giá cao.

11. Các tiêu chí quản lý đào tạo được xác lập và giám sát bao gồm: Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỷ lệ có việc làm, loại hình và các hoạt động nghiên cứu của người học. Mức độ hài lòng của các bên liên quan khá cao. Tỷ lệ có việc làm/số sinh viên tốt nghiệp cao, sinh viên làm trong khu vực có yếu tố nước ngoài rất cao. Sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học với nhiều loại hình khác nhau, gồm đề tài và đạt được giải thưởng chuyên ngành. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Một phần lớn kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng CTĐT.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, bổ sung mục tiêu của CTĐT để thể hiện rõ yêu cầu thực hiện Tầm nhìn của Trường là “Trường đại học có môi trường quốc tế tốt nhất ở Việt Nam”; rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra theo hướng làm rõ hơn năng lực dẫn dắt và khởi nghiệp; rà soát điều chỉnh các PLO để tránh trùng lặp nội dung; tổ chức nhiều hội nghị, tọa đàm chuyên sâu với đại diện đa dạng người sử dụng lao động; tổng hợp, phân tích, sử dụng hiệu quả để điều chỉnh các chuẩn đầu ra của CTĐT; có biện pháp tăng tỷ lệ khảo sát nhà tuyển dụng và cựu người học, đánh giá kết quả thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT sau mỗi khóa đào tạo.

2. Xác định rõ mức độ đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra; rà soát, bổ sung thông tin giảng viên đảm nhận giảng dạy học phần, điều kiện tiên quyết của học phần; rà soát, chỉnh sửa phần mô tả học phần, mục tiêu học phần, ma trận tương thích chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO); rà soát, chỉnh sửa cách phát biểu chuẩn đầu ra các học phần theo thang đo Bloom; thường xuyên quan tâm lấy ý kiến rà soát và cập nhật thông tin giới thiệu về CTĐT trên website của Trường/Khoa và các hình thức phổ biến khác. Các bản mô tả CTĐT dành cho các bên liên quan khác ngoài giảng viên và người học cần cô đọng và dựa trên khảo sát nhu cầu thông tin cụ thể.

3. Định kỳ rà soát sự tương thích của tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học với chuẩn đầu ra của tất cả các học phần trong chương trình dạy học; rà soát, xây dựng ma trận thể hiện mức độ đóng góp sự hỗ trợ qua lại của các học phần, phân nhiệm của từng học phần với chuẩn đầu ra; rà soát các tổ hợp các phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá của toàn bộ các học phần một cách đồng bộ; phân tích mức đạt chuẩn đầu ra của người học đã tốt nghiệp; tăng thời lượng thực hành trong chương trình dạy học; khai thác có hiệu quả hơn ý kiến của các bên liên quan để cập nhật vào chương trình dạy học.

4. Thường xuyên tổ chức hội thảo, tọa đàm về cách thức lồng ghép Triết lý giáo dục vào hoạt động giảng dạy và học tập; các hội nghị/hội thảo về đổi mới, cải tiến phương pháp dạy và học; tăng thời lượng thực hành và đưa người học đi thực tế sớm hơn; tăng cường mời nhà tuyển dụng, cựu người học tham gia vào CTĐT; khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học nhiều hơn; tăng cường giao lưu với đối tác nước ngoài, công ty đa quốc gia.

5. Thiết kế các hoạt động/phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập ở một số học phần phù hợp; đa dạng hóa các phương pháp kiểm tra đánh giá có tính đến các yếu tố đặc trưng của từng học phần; định kỳ rà soát và thu thập ý kiến các bên liên quan về các quy định liên quan đến kiểm tra đánh giá, nội dung kiểm tra đánh giá trong các đề cương chi tiết học phần; định kỳ thực hiện rà soát tổng thể và đánh giá về độ tin cậy và độ chính xác của phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá; sử dụng các ma trận đề thi và công cụ công nghệ thông tin nhằm đánh giá chất lượng các câu hỏi thi/kiểm tra đánh giá cuối kỳ theo chuẩn đầu ra đã công bố; giám sát việc đo lường các chuẩn đầu ra của CTĐT; định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan, nhất là người học và giảng viên về các quy định phản hồi để cải tiến.

6. Cụ thể hóa chỉ tiêu chiến lược nhân sự trong Kế hoạch hàng năm; quản lý giảng viên tách theo từng CTĐT; tăng giảng viên cơ hữu trong biên chế; thu hút giảng viên nước ngoài và giảng viên được đào tạo tại các nước phát triển; thực hiện giao nhiệm vụ, khuyến khích, đối sánh... và thay đổi quy định cho phép chuyển giờ giảng sang nghiên cứu khoa học; tiếp tục đa dạng hóa đánh giá năng lực giảng viên, chú trọng hơn năng lực nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; phát triển phần mềm quản lý nhân sự và quản trị kết quả công việc để giảng viên có thể theo dõi, truy cập, được cảnh báo...; thường xuyên khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên về kết quả đánh giá giảng viên và công tác thi đua khen

thường. Hoạt động phục vụ cộng đồng cần được quy định thành một loại trách nhiệm của giảng viên.

7. Ban hành đầy đủ các văn bản về quy định bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên; thể hiện đầy đủ các nội dung cần thiết vào trong các kế hoạch hành động hàng năm thực hiện việc quy hoạch, phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp với Sứ mệnh và Tầm nhìn của Trường và mục tiêu của Chiến lược; tiến hành khảo sát và đánh giá sau đào tạo để xác định hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng và xác định chính xác nhu cầu đào tạo nhóm nhân viên hỗ trợ; tăng số lượng khảo sát ý kiến của các bên liên quan về các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên, về quản trị theo kết quả công việc và đảm bảo các báo cáo tổng hợp có đầy đủ nội dung giúp nhận diện vấn đề và đề xuất giải pháp cải tiến theo quy trình PDCA.

8. Lấy ý kiến rộng rãi các bên liên quan góp ý cho Đề án và chính sách tuyển sinh; phân tích đánh giá tính hiệu quả của phương thức và chính sách tuyển sinh; tổ chức đánh giá tính hiệu quả, đồng bộ của việc phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học; xây dựng chính sách khuyến khích sử dụng hệ thống E-learning hỗ trợ người học trong cải thiện khả năng học tập; khảo sát rộng rãi các bên liên quan về môi trường tâm lý xã hội và tổ chức đơn vị tư vấn tâm lý đáp ứng yêu cầu người học.

9. Tăng cường diện tích của Trung tâm Thông tin - Thư viện để đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 14/2023/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 7 năm 2023; có kế hoạch chiến lược và lộ trình phát triển hoạt động của Trung tâm Thông tin - Thư viện với định hướng hội nhập quốc tế; cải tiến việc thiết kế phiếu hỏi cho hoạt động khảo sát sự hài lòng của giảng viên và người học về mức độ phù hợp của phòng thực hành; có giải pháp nâng cấp đường truyền đảm bảo đáp ứng nhu cầu người học; có giải pháp phù hợp để giảm tình trạng quá tải vào giờ cao điểm và mở rộng bãi giữ xe cho người học.

10. Xây dựng, ban hành quy định về quy trình rà soát, đánh giá, cải tiến các văn bản quản lý, điều hành các hoạt động của Trường và quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học; tổ chức rà soát, đánh giá cải tiến Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT và chương trình dạy học và cơ chế phản hồi của các bên liên quan; có chính sách khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, chú trọng đến hoạt động nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khoa học giáo dục như phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập, nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học; chú trọng phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; có kế hoạch đánh giá tổng thể hệ thống thu thập thông tin và cơ chế phản hồi của các bên liên quan để cải tiến chất lượng đào tạo; thu thập, đánh giá đầy đủ thông tin phản hồi của các bên liên quan.

11. Xây dựng các giải pháp phù hợp tăng tỷ lệ tốt nghiệp trước và đúng hạn; chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong sinh viên về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng; khuyến khích sinh viên đăng kết quả trên báo khoa học; đối sánh với các CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số và nội dung các

tiêu chí của Tiêu chuẩn 11; áp dụng quản trị theo nguyên lý và theo quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Luật trình độ đại học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.